TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2020/HSST Ngày 23-4- 2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Nhương, ông Đinh Văn Kiên.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/HSST-QĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo sau:

1. Lường Văn C (tên gọi khác: Cầm Văn C), sinh ngày 05/3/1982. Nơi sinh tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản P, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lường Văn O; con bà Đèo Thị T, vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Năm 2003 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, 24 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 12 tháng tù về trốn khỏi nơi giam giữ. Tổng hợp hình phạt là 60 tháng tù theo bản án số: 30/SHST ngày 23/4/2003.

- Năm 2009 cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Lò Văn P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/11/1973. Nơi sinh huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Nơi ở và ĐKHKTT: Bản N, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Xinh mun; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đình chỉ theo quyết

định số 137-QĐ/UBKTHU ngày 14/11/2019 của UBKT huyện ủy Sông Mã. Con ông: Lò Văn Ến (đã chết); con bà Lò Thị Ô (đã chết); Có vợ Lò Thị D và 03 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2019 cho đến nay có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị D, sinh năm 1974, trú tại bản N, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 20 tháng 9 năm 2019, tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản NS, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lường Văn C, đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Thu tại cạp quần dài bên trái đang mặc trên người Lường Văn C 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng hình tròn; thu tại cạp quần soóc bên trái đang mặc 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng Lường Văn C khai nhận là Hồng phiến và Heroine vừa mua được của Lò Văn P, trú tại bản N, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Ngày 23/9/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã ti ến hành mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu trưng cầu giám định. Kết quả: 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,19 gam; Kết luận giám định là ma túy loại *Methamphetamine*, 02 chất bột liên kết màu trắng mỗi gói có khối lượng 0,03 gam, kết quả giám định là ma túy loại *Heroine.*

Mở rộng điều tra: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Sông Mã ra lệnh khám xét khẩn cấp số 16 ngày 01/10/2019 đối với chỗ ở của Lò Văn P, trú tại bản N, xã CS, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Thu giữ một số vật chứng sau: 01 bao tải dứa bên trong có chứa 07 kg gạo (P khai số gạo C đổi ma túy ngày 19/9/2019) và số tiền 1.350.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Do có quen biết từ trước nên Lò Văn P đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Lường Văn C và cho C sử dụng ma túy tại nhà ở của mình, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ, ngày 15/9/2019, C đi bộ từ nhà mang theo một vỏ chăn vải (loại vỏ chăn rằn ri bộ đội) đến nhà P, hỏi và đổi được một cục Heroine của P và xin P cho sử dụng ngay tại nhà P bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, sử

dụng ma túy xong C cầm bơm xi lanh đi về nhà, trên đường đi C đã vứt bơm xi lanh vào cống thoát nước.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ, ngày 18/9/2019 C đi bộ đến nhà P, hỏi mua được một gói Heroine với giá 80.000 đồng và xin P cho sử dụng ngay tại nhà P bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, sử dụng ma túy xong C cầm bơm xi lanh đi về nhà, trên đường đi C đã vứt bơm xi lanh vào cống thoát nước.

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ, ngày 19/9/2019, C mang theo một bao tải dứa màu vàng - trắng bên trong đựng khoảng 07 kg gạo tẻ đã buộc kín đến nhà P đổi được một cục Heroine và xin P cho sử dụng ngay tại nhà P bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, sử dụng ma túy xong C cầm bơm xi lanh đi về nhà, trên đường đi C đã vứt bơm xi lanh vào cống thoát nước.

Lần thứ tư: Khoảng 06 giờ 00 ngày 20/9/2019, Lường Văn C đi bộ từ nhà lên nhà Lò Văn P hỏi và mua được 02 viên hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 02 gói Heroine (trong đó 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và gói còn lại được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy C cho gói nilon màu xanh có chứa 02 viên hồng phiến vào trong cạp quần dài bên trái đang mặc và cất giấu 02 gói Heroine vào trong cạp quần soóc bên trái đang mặc trên người. Sau đó C xin và được P cho một ít Heroine xin sử dụng ngay tại nhà P, bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, sử dụng xong C cầm theo bơm xi lanh đi bộ về nhà, trên đường về đến cống thoát nước ven đường C vứt bơm xi lanh xuống cống. Khi C về đến bản Nà Sặng, xã CS, huyện Sông Mã thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã CS làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số Heroine và hồng phiến C đang cất giấu trong người. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong.

Về nguồn gốc số ma túy Lò Văn P bán cho Lường Văn C vào các ngày 15, 18 và ngày 19/9/2019, Lò Văn P khai nhận: ngày 10/9/2019, P đi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở khu vực bản Nà Nghiều, xã Huổi Một, huyện Sông Mã được 05 viên hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Còn 04 cái bơm xi lanh cho C dùng để sử dụng ma túy (tiêm chích) P mua về truyền dịch cho con và cháu từ trước đó đã sử dụng xong nên để trên nóc tủ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã truy tìm các bơm xi lanh C dùng để sử dụng ma túy tại nhà và bếp của P. Tuy nhiên từ bản P, xã NN, huyện Sông Mã, Sơn La đến bản N, xã CS, huyện Sông Mã, Sơn La có nhiều cống thoát nước do đó không tìm được các bơm xi lanh C đã vứt xuống cống thoát nước. Đối với chiếc vỏ chăn vải C mang đến đổi ma túy, khi biết C bị bắt P đã

ném xuống dòng Sông Mã, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã truy tìm không thu giữ được.

Do các hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố các bị cáo Lường Văn C về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Lò Văn P về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lường Văn C phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* và Lò Văn P phạm tội *Mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn C từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 55 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội mua bán trái phép chất ma túy; Từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội từ 14 năm đến 15 năm tù.

Không phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 bao tải dứa màu vàng – trắng bên trong chứa 07 kg gạo. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 80.000 đồng; trả lại cho bà Lò Thị Diên (vợ bị cáo) số tiền 1.270.000 đồng.

Tuyên quyền kháng cáo và bị cáo Lò Văn P phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật, miễn án phí cho bị cáo Lường Văn C.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã,

Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 20/9/2019 của Công an huyện Sông Mã và ban Công an xã CS tại bản NS, xã CS đối với Lường Văn C cùng vật chứng thu giữ là 01 gói nilon màu xanh có chứa 02 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu xanh, 01 gói nilon màu hồng đều chứa chất bột màu trắng, lời khai người làm chứng, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 23/9/2019, kết luận giám định số 1519 ngày 25/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La cùng các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/9/2019 Lường Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Methamphetamine và 0,06 gam Heroine mục đích để bản thân nghiện sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Các ngày 15, 18 và 19/9/2019 Lò Văn P đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lường Văn C để C sử dụng. Sau khi bán ma túy cho C, P đã đồng ý cho C sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình.

Đối với lời khai của Lường Văn C: Ngày 20/9/2019 C mua ma túy của Lò Văn P với số tiền 300.000 đồng trên đường về thì bắt quả tang. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã đấu tranh và tiến hành đối chất tuy nhiên bị cáo Lò Văn P không thừa nhận đã bán ma túy cho C mà chỉ thừa nhận ngày 20/9/2019 P có cho C một ít ma túy và C đã sử dụng hết tại nhà ở của P. Ngoài lời khai của Lường Văn C không có chứng cứ nào khác chứng minh việc P bán số ma túy bị thu giữ ngày 20/9/2019 cho C, do đó không có căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn P về số ma túy Lường Văn C bị thu giữ.

Hành vi của bị cáo Lường Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Lò Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 và Điều 256 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Lò Văn P thực hiện hành vi bán ma túy cho Lường Văn C 03 lần và đồng ý cho C sử dụng tại nhà mình 04 lần đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt *" Phạm tội 02 lần trở"*; quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự có khung hình phạt mỗi tội từ 07 năm đến 15 năm tù thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[4] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng và rất nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức hành vi mua bán, tàng trữ và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó các bị cáo phải chịu sự trừng phạt của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Lường Văn C đã từng có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, trốn khởi nơi giam giữ và đã được đi cai bắt buộc 01 lần tại trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân từ bỏ chất ma túy trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nay lại tiếp tục phạm tội mới. Đối với bị cáo Lò Văn P tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam nhưng bị cáo không phát huy vài trò tiên phong, gương mẫu của người đảng viên, vi phạm Quy định những điều đảng viên không được làm, không làm gương cho quần chúng nhân dân mà còn mắc tệ nạn xã hội nay lại phạm tội rất nghiên trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm, cần xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lường Văn C sau khi bị bắt còn tích cực hợp tác với cơ quan điều tra phát hiện ra tội phạm nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn P sau khi được triệu tập đến làm việc đã tự khai ra trước đó các hành vi phạm tội của bị cáo, nên được hưởng tình tiết "*người phạm tội tự thú*" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy

không có tài sản riêng và gia đình hoàn cảnh khó khăn, không có điều kiện thi hành phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với số tiền 80.000 đồng bị cáo Lò Văn P bán ma túy cho bị cáo Lường Văn C đây là số tiền bị cáo P thu lợi bất chính nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 túi nilon màu trắng đã cắt mép; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 07 kg gạo C đổi ma túy của P được Cơ quan điều tra thu giữ từ 01/10/2019 đến nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.350.000 đồng thu giữ trong quá trình khám xét nhà bị cáo P (trong đó có 80.000 đồng tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo C) số tiền còn lại 1.270.000 đồng xác định đây là số tiền bị cáo bán chim và lao động sản xuất của gia đình mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Lò thị D (vợ bị cáo).

(Đối với 04 bơm xilanh sau khi sử dụng xong C vứt bỏ xuống cống bên đường, 01 chiếc vỏ chăn C đổi ma túy của P sau khi C bị bắt P đã ném xuống dòng sông Mã, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, không có căn cứ để xem xét xử lý.)

[10] Đối với người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn P tại khu vực bản NN, xã HM quá trình điều tra không xác minh được tên tuổi địa chỉ cụ thể, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý theo quy định.

[11] Về án phí: Xét thấy bị cáo Lường Văn C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn gia đình thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xin được miễn án phí nên cần chấp nhận miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Lò Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt: Bị cáo Lường Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/9/2019).

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b, khoản 2 Điều 256, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: Lò Văn P 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 (bảy) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 14/10/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 túi nilon màu trắng đã cắt mép; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 bao tải dứa màu vàng – trắng có dòng chữ Tân Hưng – Rice Gạo chất lượng cao bên trong chứa 07 kg gạo.

- Trả lại cho bà Lò Thị Diên số tiền 1.270.000 đồng (*một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).*

(Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 18 tháng 3 năm 2020).

Tịch thu số tiền 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*) của bị cáo Lò Văn P để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Lò Văn P phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn C.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/4/2020).

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- THAHS + DS;
- STP tỉnh;
- UBTK huyện ủy Sông Mã;
- Bị cáo, người liên quan;
- Chánh án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh